

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Văn.
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **54/2023/TLST-HS** ngày **01** tháng **6** năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **59/2023/QĐXXST-HS** ngày **03** tháng **7** năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn D**, tên gọi khác: C, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố RS, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 70 ngày 28-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Trần Tuấn V**, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố RS, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T5 và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31-10-2022, Đặng Hoàng Q1 đến sân bóng DTM thuộc khu phố RS, thị trấn G, đá bóng cùng với Bùi Văn Minh D, Lê Đức M1, Nguyễn Minh T2, Dư Văn B, Nguyễn Chí A, Nguyễn Hoàng D1, Nguyễn Trung H2 và một số người khác. Trong lúc đá bóng, Q1 đá trúng chân của D nên D dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt của Q1. Thấy vậy, H2 và M1 chạy đến dùng tay đánh trúng vào người của Q1 nhưng không gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Q1 đi ra khỏi sân, gọi điện thoại cho Đặng Hoàng Phúc (em ruột của Q1) kể lại sự việc bị nhóm của D đánh, rồi kêu Phúc đến đánh nhóm của D thì Phúc đồng ý.

Sau đó, Phúc điều khiển xe mô tô biển số 70F1-729.53 cầm theo 01 cây dao tự chế đến sân bóng. Trên đường đi, Phúc gặp Bùi Ngọc Hải đang đi bộ nên Phúc rủ Hải đến sân bóng DTM chém D trả thù cho Q1 thì Hải kêu Phúc chở về nhà của Hải lấy thêm 01 cây dao tự chế. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Phúc điều khiển xe chở Hải cầm 02 cây dao đến trước cổng sân bóng DTM, rồi mỗi người cầm một cây dao cùng với Q1 đuổi chém D, nhưng không chém được do D bỏ chạy. Khi thấy D bị đuổi chém, H2, A, T2 và Minh nhặt gạch ống ném về phía nhóm của Q1 thì nhóm của Q1 bỏ chạy ra bên ngoài sân bóng. Nhóm của D tiếp tục nhặt gạch ống đuổi theo nhưng nhóm của Q1 bỏ chạy vào quán ăn Thanh Trà để trốn nên nhóm của D bỏ về. Do tức giận bị đuổi chém nên D điều khiển xe mô tô biển số 70H6-2378 về nhà lấy một cây chia bằng kim loại dài 186 cm, rồi quay lại. Trên đường đi, D gặp Trần Tuấn V nên D rủ V đến quán ăn Thanh Trà đánh Q1 thì V đồng ý. Khi đến cổng quán ăn, D cầm cây chia xông vào trong quán đuổi theo Q1 và Hải nhưng không đuổi kịp, còn V đuổi theo Phúc nhưng cũng không đuổi kịp. Sau đó, người dân báo Công an thị trấn G đến thu giữ vật chứng và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, D và V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội chưa gây thiệt hại; phạm tội có tính chất côn đồ. V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. D có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) cây chia dài 186 cm, phần lưỡi có 03 thanh kim loại hình trụ tròn đường kính 0,8 cm đầu nhọn, thành giữa dài 80 cm, 02 thanh hai bên mỗi thanh dài 60 cm, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 106 cm, đường kính 3,7 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Q1, Hải và Phúc không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSGD ngày 25-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Bùi Văn Minh D (C), Trần Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Minh D (C), Trần Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn Minh D (C) từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp những người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 31-10-2022, tại khu phố RS, thị trấn G, huyện G, Bùi Văn Minh D và Trần Tuấn V có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm là 01 cây chĩa bằng kim loại dài 186 cm nhằm gây thương tích cho Đặng Hoàng Q1, Đặng Hoàng Phúc và Bùi Ngọc Hải, nhưng do Q1, Phúc và Hải bỏ chạy nên không thực hiện được hành vi.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Văn Minh D, Trần Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy chưa gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác nhưng đã tham gia nhóm tội phạm, chuẩn bị hung khí nguy hiểm, nhằm xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về đồng phạm, vai trò của của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

[4.1] Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Bùi Văn Minh D là người trực tiếp tạo ra mâu thuẫn với nhóm của Q1, rủ rê bị cáo V, chuẩn bị hung khí là cây chĩa để thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo V.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Giữa các bị cáo và nhóm của Đặng Hoàng Q1 không quen biết, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo chuẩn bị hung khí nhằm mục đích đánh nhau, gây thương tích cho người khác, thể hiện tính chất côn đồ nên tất cả các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo D có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Đối với bị cáo D: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích, bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên khi quyết định hình phạt, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6.2] Đối với bị cáo V: Bị cáo có vai trò thứ yếu, chưa gây thiệt hại cho người khác, hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo V không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) cây chĩa dài 186 cm, phần lưỡi có 03 thanh kim loại hình trụ tròn đường kính 0,8 cm đầu nhọn, thành giữa dài 80 cm, 02 thanh hai bên mỗi thanh dài 60 cm, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 106 cm, đường kính 3,7 cm là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với các đối tượng, hành vi có liên quan khác:

[8.1] Đối với hành vi của Đặng Hoàng Q1, Đặng Hoàng Phúc và Bùi Ngọc Hải dùng hung khí nguy hiểm đuổi đánh Bùi Văn Minh D nhằm gây thương tích, Tòa án nhân dân huyện G đã xét xử vào ngày 10-7-2023.

[8.2] Đối với hành vi của Lê Đức M1, Nguyễn Minh T2, Dư Văn B, Nguyễn Chí A, Nguyễn Hoàng D1 và Nguyễn Trung H2 dùng gạch ném và đuổi đánh nhóm của Q1 gây mất an ninh trật tự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn Minh D (C), Trần Tuấn V là người bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Minh D (C), Trần Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Minh D (C) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện G nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Tuấn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Tuấn V.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây chia dài 186 cm, phần lưỡi có 03 thanh kim loại hình trụ tròn đường kính 0,8 cm đầu nhọn, thanh giữa dài 80 cm, 02 thanh hai bên mỗi thanh dài 60 cm, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 106 cm, đường kính 3,7 cm.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-5-2023)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Bùi Văn Minh D (C), Trần Tuấn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện G;
- CC THADS h. G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

